

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 1

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	Đoàn Phạm Thúy An	Nữ	28/09/2005		12A06	
2	000002	Lã Nguyễn Quốc An	Nam	19/09/2005	Đồng Nai	12A12	
3	000003	Nguyễn Hoài Khánh An	Nữ	25/08/2005	Khánh Hòa	12A12	
4	000004	Nguyễn Thế An	Nam	24/02/2005		12A06	
5	000005	Nguyễn Thị Bình An	Nữ	27/06/2005	Đồng Nai	12A07	
6	000006	Phạm Lê Hoài An	Nữ	15/03/2005		12A06	
7	000007	Phạm Thế An	Nam	28/08/2005	Đồng Nai	12A09	
8	000008	Trịnh Hoàng Bảo An	Nam	15/06/2005		12A15	
9	000009	Vũ Hoàng An	Nam	25/04/2004		12A15	
10	000010	Bùi Nguyễn Trâm Anh	Nữ	09/05/2005	Đồng Nai	12A07	
11	000011	Đặng Nam Anh	Nữ	15/02/2005		12A06	
12	000012	Đặng Vũ Phương Anh	Nữ	26/12/2005		12A08	
13	000013	Đình Hoàng Anh	Nữ	29/10/2005		12A13	
14	000014	Lại Thị Mai Anh	Nữ	28/10/2005		12A15	
15	000015	Lê Đức Anh	Nam	17/10/2005		12A05	
16	000016	Lê Quỳnh Anh	Nữ	07/02/2005		12A11	
17	000017	Mai Huỳnh Tuấn Anh	Nam	18/08/2005		12A05	
18	000018	Nguyễn Minh Anh	Nữ	16/12/2005		12A13	
19	000019	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	21/01/2005		12A10	
20	000020	Nguyễn Nhật Anh	Nam	18/08/2005		12A13	
21	000021	Nguyễn Phạm Quang Anh	Nam	18/11/2005		12A14	
22	000022	Nguyễn Vũ Hà Anh	Nữ	13/10/2005		12A15	
23	000023	Phạm Bá Hải Anh	Nam	14/08/2005		12A10	
24	000024	Phạm Hoàng Anh	Nam	27/04/2005	Đồng Nai	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 02 tháng 11 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 2

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000025	Phạm Ngọc Anh	Nam	17/06/2005		12A08	
2	000026	Trần Đăng Thiên Anh	Nữ	08/05/2005		12A10	
3	000027	Trần Ngọc Anh	Nữ	31/03/2005		12A15	
4	000028	Trần Thị Mai Anh	Nữ	11/11/2005		12A10	
5	000029	Vũ Phương Anh	Nữ	26/03/2005		12A11	
6	000030	Phí Ngọc Ánh	Nữ	24/06/2005	Đồng Nai	12A12	
7	000031	Nguyễn Vũ Ân	Nam	01/06/2005		12A05	
8	000032	Cháu Gia Bách	Nam	08/06/2005	Đồng Nai	12A09	
9	000033	Vương Khang Bách	Nam	28/04/2005	Hà Nội	12A08	
10	000034	Đặng Quốc Bảo	Nam	26/12/2005	Đồng Nai	12A09	
11	000035	Hà Gia Bảo	Nam	23/01/2005		12A08	
12	000036	Nguyễn Huỳnh Khang Bảo	Nam	17/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	12A06	
13	000037	Nguyễn Thái Bảo	Nam	04/05/2005	Đồng Nai	12A07	
14	000038	Tổng Gia Bảo	Nam	04/05/2005		12A11	
15	000039	Trần Gia Bảo	Nam	19/03/2005	Đồng Nai	12A07	
16	000040	Trần Gia Bảo	Nam	03/10/2005	Đồng Nai	12A09	
17	000041	Trần Gia Bảo	Nam	12/08/2005		12A11	
18	000042	Trần Quốc Bảo	Nam	25/08/2005	Đồng Nai	12A07	
19	000043	Nguyễn Tuyết Băng	Nữ	18/09/2005		12A06	
20	000044	Phạm Hữu Bằng	Nam	02/02/2005		12A09	
21	000045	Phạm Thị Biên	Nữ	05/06/2005		12A08	
22	000046	Nguyễn Văn Bình	Nam	13/09/2004		12A05	
23	000047	Triệu Quang Phúc Bình	Nam	08/03/2005		12A06	
24	000048	Trương Quốc Bình	Nam	29/08/2005		12A10	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 3

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000049	Hoàng Ngọc Minh Châu	Nữ	19/07/2005		12A06	
2	000050	Phan Nguyễn Ngọc Châu	Nam	06/07/2005		12A14	
3	000051	Đoàn Linh Chi	Nữ	05/09/2005	Đồng Nai	12A12	
4	000052	Nguyễn Ngọc Kim Chi	Nữ	26/10/2005	Đồng Nai	12A09	
5	000053	Phạm An Chi	Nữ	19/08/2005		12A08	
6	000054	Trần Doãn Cường	Nam	19/04/2005		12A08	
7	000055	Trần Nguyễn Kiên Cường	Nam	12/08/2005		12A06	
8	000056	Lê Hoàng Danh	Nam	13/01/2005	Đồng Nai	12A07	
9	000057	Trần Công Danh	Nam	17/12/2005		12A10	
10	000058	Trần Đặng Thành Danh	Nam	11/04/2005	Đồng Nai	12A12	
11	000059	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	16/06/2005		12A05	
12	000060	Hoàng Thị Ngọc Dung	Nữ	03/05/2005		12A15	
13	000061	Hoàng Thùy Dung	Nữ	04/05/2005		12A08	
14	000062	Huỳnh Thị Kim Dung	Nữ	01/11/2005	ấp Bình Chánh	12A14	
15	000063	Lê Thị Mỹ Dung	Nữ	26/11/2005		12A09	
16	000064	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	31/07/2005		12A06	
17	000065	Vũ Ngọc Dung	Nữ	08/07/2005	Đồng Nai	12A12	
18	000066	Lê Văn Dũng	Nam	22/06/2005	Đồng Nai	12A09	
19	000067	Vũ Đoàn Minh Duy	Nam	06/10/2005	Đồng Nai	12A07	
20	000068	Lê Ngọc Mỹ Duyên	Nữ	29/10/2005	Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
21	000069	Trần Hoài Duyên	Nữ	13/12/2005		12A06	
22	000070	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	29/10/2005		12A06	
23	000071	Bùi Đức Đạt	Nam	21/09/2005	Nghệ An	12A09	
24	000072	Bùi Tiến Đạt	Nam	25/08/2005		12A10	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 4

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000073	Nguyễn Đình Đức Đạt	Nam	20/07/2005		12A08	
2	000074	Nguyễn Đình Đạt	Nam	07/05/2005		12A10	
3	000075	Nguyễn Hữu Đạt	Nam	12/04/2005	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	12A14	
4	000076	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	23/11/2005		12A08	
5	000077	Trương Trọng Đạt	Nam	12/08/2005	Đồng Nai	12A07	
6	000078	Nguyễn Đình Khánh Đoan	Nữ	16/04/2005	Đồng Nai	12A12	
7	000079	Lê Văn Đoàn	Nam	03/11/2005		12A10	
8	000080	Phạm Công Đoàn	Nam	16/11/2005		12A11	
9	000081	Phan Nguyễn Tự Đồng	Nam	05/11/2005		12A06	
10	000082	Chu Tuấn Đức	Nam	27/10/2005	Bệnh Viện Đa Khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
11	000083	Hoàng Minh Đức	Nam	03/11/2005		12A06	
12	000084	Trần Minh Đức	Nam	24/11/2005		12A05	
13	000085	Lê Thị Châu Giang	Nữ	28/12/2005	Tiền Giang	12A07	
14	000086	Lê Võ Trà Giang	Nữ	05/09/2005	Tp Hồ Chí Minh	12A07	
15	000087	Nguyễn Đăng Trường Giang	Nam	30/04/2005		12A10	
16	000088	Nguyễn Hương Giang	Nữ	17/06/2005		12A11	
17	000089	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	04/10/2005		12A06	
18	000090	Phan Cẩm Giang	Nữ	20/08/2005		12A10	
19	000091	Trần Lê Quỳnh Giang	Nữ	29/10/2005		12A06	
20	000092	Vũ Hà Giang	Nữ	19/07/2005	Đồng Nai	12A08	
21	000093	Mai Ngọc Quỳnh Giao	Nữ	31/08/2005	Đồng Nai	12A12	
22	000094	Đinh Thị Thanh Hà	Nữ	25/05/2005		12A13	
23	000095	Nguyễn Thị Phương Hà	Nữ	19/03/2005	Thanh Hóa	12A07	
24	000096	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	31/08/2004	Đồng Nai	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 5

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000097	Trần Ngọc Thúy Hà	Nữ	16/03/2005	Đồng Nai	12A07	
2	000098	Vũ Lê Diệu Hà	Nữ	06/10/2005	Đồng Nai	12A07	
3	000099	Đình Văn Sơn Hải	Nam	01/04/2005		12A08	
4	000100	Mai Hoàng Hải	Nam	30/08/2005	Đồng Nai	12A07	
5	000101	Trần Minh Hải	Nam	19/11/2005		12A06	
6	000102	Vũ Quốc Hải	Nam	03/11/2005		12A09	
7	000103	Nguyễn Bá Hân	Nam	27/05/2005		12A10	
8	000104	Lê Thị Mỹ Hạnh	Nữ	26/03/2005	Đồng Nai	12A09	
9	000105	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	15/02/2005	Đồng Nai	12A12	
10	000106	Lê Gia Hân	Nữ	02/03/2005		12A08	
11	000107	Nguyễn Gia Hân	Nữ	04/11/2005		12A11	
12	000108	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	20/08/2005		12A10	
13	000109	Nguyễn Nhật Gia Hân	Nữ	04/05/2005		12A13	
14	000110	Tổng Ngọc Hân	Nữ	01/11/2005		12A11	
15	000111	Vũ Ngọc Bảo Hân	Nữ	12/04/2005		12A11	
16	000112	Hồ Thúy Hiền	Nữ	30/01/2005		12A08	
17	000113	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	02/12/2005		12A06	
18	000114	Tăng Thị Hiền	Nữ	28/08/2005	bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
19	000115	Trương Trọng Hiền	Nam	19/12/2005	Trung Tâm Y Tế Biên Hòa	12A14	
20	000116	Vũ Thúy Hiền	Nữ	15/11/2004	Biên Hòa	12A05	
21	000117	Nguyễn Dur Trung Hiếu	Nam	14/11/2005		12A15	
22	000118	Phạm Minh Hiếu	Nam	29/12/2005		12A05	
23	000119	Phạm Quang Hiếu	Nam	30/09/2005		12A11	
24	000120	Trương Trung Hiếu	Nam	05/09/2006		12A08	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 6

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000121	Dương Trọng Hòa	Nam	08/10/2005		12A15	
2	000122	Hoàng Thị Thuý Hòa	Nữ	15/02/2005		12A05	
3	000123	Nguyễn Mỹ Hòa	Nữ	23/10/2005		12A11	
4	000124	Vũ Thúy Hòa	Nữ	12/07/2005		12A10	
5	000125	Nguyễn Tuấn Hoàn	Nam	10/08/2004		12A05	
6	000126	Đỗ Đoàn Duy Hoàng	Nam	01/03/2005	Đồng Nai	12A09	
7	000127	Ngô Huy Hoàng	Nam	29/11/2005	bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
8	000128	Phạm Ngọc Huy Hoàng	Nam	01/09/2005		12A10	
9	000129	Tạ Thanh Hoàng	Nam	01/05/2005	Đồng Nai	12A12	
10	000130	Võ Nhật Hoàng	Nam	26/03/2005	Đồng Nai	12A12	
11	000131	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	21/02/2005		12A08	
12	000132	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	20/06/2005		12A11	
13	000133	Phạm Trần Thanh Huệ	Nữ	06/10/2005	Đồng Nai	12A09	
14	000134	Ngô Phi Hùng	Nam	06/07/2005	bệnh viện đa khoa Đồng Nai	12A14	
15	000135	Nguyễn Đức Hùng	Nam	23/06/2005		12A09	
16	000136	Trần Thanh Hùng	Nam	07/05/2005		12A13	
17	000137	Đinh Vũ Quang Huy	Nam	18/01/2005	Hà Nam	12A12	
18	000138	Lê Gia Huy	Nam	02/07/2005		12A15	
19	000139	Ngô Minh Huy	Nam	15/07/2005		12A11	
20	000140	Nguyễn Quang Huy	Nam	05/12/2004		12A13	
21	000141	Phạm Gia Huy	Nam	17/10/2005		12A13	
22	000142	Cao Minh Thanh Huyền	Nữ	01/01/2005	Đồng Nai	12A12	
23	000143	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	13/11/2005		12A11	
24	000144	Nguyễn Trần Diệu Huyền	Nữ	18/08/2005	bệnh viện Đồng Nai	12A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 7

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000145	Trần Thanh Huyền	Nữ	03/04/2005	Đồng Nai	12A07	
2	000146	Trần Thanh Huyền	Nữ	21/08/2005		12A13	
3	000147	Dương Quốc Hưng	Nam	15/03/2005		12A10	
4	000148	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	28/08/2005		12A06	
5	000149	Phạm Tuấn Hưng	Nam	14/12/2005		12A11	
6	000150	Đỗ Thị Thanh Hương	Nữ	28/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A12	
7	000151	Ngô Ngọc Thanh Hương	Nữ	16/05/2005		12A11	
8	000152	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	16/09/2005	Đồng Nai	12A09	
9	000153	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	06/11/2005		12A10	
10	000154	Nguyễn Thùy Hương	Nữ	16/09/2005		12A09	
11	000155	Nguyễn Việt Thiên Hương	Nữ	01/05/2005		12A05	
12	000156	Tổng Nguyễn Diệu Hương	Nữ	01/03/2005		12A15	
13	000157	Trần Thị Lan Hương	Nữ	09/10/2005		12A10	
14	000158	Trịnh Hoàng Quỳnh Hương	Nữ	13/12/2005		12A05	
15	000159	Trương Ngọc Mai Hương	Nữ	16/01/2005	Đồng Nai	12A07	
16	000160	Võ Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	02/03/2005		12A13	
17	000161	Vũ Thiên Hương	Nam	17/04/2005		12A08	
18	000162	Hồ Lê Chí Khang	Nam	11/11/2005		12A13	
19	000163	Vũ Minh Khang	Nam	20/07/2005	Đồng Nai	12A09	
20	000164	Nguyễn Võ Ngọc Khanh	Nam	20/03/2005		12A15	
21	000165	Trần Việt Bảo Khanh	Nam	23/08/2005		12A05	
22	000166	Đoàn Vân Khánh	Nữ	20/03/2005		12A15	
23	000167	Nguyễn Duy Khánh	Nam	26/06/2005		12A13	
24	000168	Nguyễn Hà Duy Khánh	Nam	24/06/2005	Nghệ An	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 8

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000169	Nguyễn Tấn Khánh	Nam	09/01/2005	Bệnh viện Đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
2	000170	Trần Diệu Khánh	Nữ	18/07/2005	Đồng Nai	12A12	
3	000171	Nguyễn Gia Khiêm	Nam	14/10/2005		12A06	
4	000172	Nguyễn Anh Khoa	Nam	16/05/2005	Đồng Nai	12A07	
5	000173	Phạm Đăng Khoa	Nam	18/01/2005		12A06	
6	000174	Phạm Trịnh Đăng Khoa	Nam	15/12/2005		12A15	
7	000175	Võ Đăng Khoa	Nam	19/10/2005		12A13	
8	000176	Nguyễn Tiết Hoàng Khôi	Nam	16/08/2005		12A13	
9	000177	Phạm Hồng Nguyên Khuê	Nữ	27/01/2005		12A08	
10	000178	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	02/01/2005	Bệnh Viện Thông Nhất	12A14	
11	000179	Trần Ngọc Bảo Lan	Nữ	19/10/2005		12A15	
12	000180	Nguyễn Lương Thành Lâm	Nam	19/08/2005		12A09	
13	000181	Trần Thanh Liêm	Nam	24/04/2005		12A08	
14	000182	Bùi Thùy Linh	Nữ	02/07/2005		12A11	
15	000183	Chu Gia Linh	Nữ	29/08/2005		12A15	
16	000184	Đỗ Phương Linh	Nữ	21/06/2005		12A13	
17	000185	Đỗ Thị Mai Linh	Nữ	23/05/2005		12A11	
18	000186	Hồ Thùy Linh	Nữ	01/10/2005		12A15	
19	000187	Lã Thị Thuỳ Linh	Nữ	11/09/2005	bệnh viện Đồng Nai	12A14	
20	000188	Mai Nguyễn Thảo Linh	Nữ	23/12/2005		12A11	
21	000189	Nguyễn Lê Khánh Linh	Nữ	24/06/2005		12A08	
22	000190	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Nữ	10/07/2005		12A08	
23	000191	Nhữ Thị Hà Linh	Nữ	16/03/2005		12A11	
24	000192	Phan Thị Khánh Linh	Nữ	27/02/2005	Đồng Nai	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 9

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000193	Trần Khánh Linh	Nữ	04/09/2005		12A10	
2	000194	Trần Phạm Khánh Linh	Nữ	12/07/2005		12A10	
3	000195	Vũ Ngọc Linh	Nữ	05/04/2005		12A05	
4	000196	Vũ Ngọc Khánh Linh	Nữ	24/12/2005	bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất,	12A14	
5	000197	Vũ Phạm Ngọc Linh	Nữ	25/08/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A12	
6	000198	Trần Thị Ngọc Loan	Nữ	27/06/2005		12A06	
7	000199	Nguyễn Hải Long	Nam	01/04/2005		12A06	
8	000200	Nguyễn Hoàng Long	Nam	17/09/2005	Đồng Nai	12A07	
9	000201	Trần Bảo Long	Nam	03/06/2005		12A08	
10	000202	Trần Dương Gia Long	Nam	20/04/2005		12A05	
11	000203	Trần Hoàng Long	Nam	04/12/2005	Quảng Nam	12A12	
12	000204	Vương Việt Long	Nam	21/07/2005	Phú Thọ	12A07	
13	000205	Lương Lê Quang Lộc	Nam	03/01/2005		12A05	
14	000206	Lê Trần Thảo Ly	Nữ	10/03/2005		12A06	
15	000207	Nguyễn Thiên Lý	Nữ	18/07/2005	Bến Tre	12A09	
16	000208	Đinh Thị Tuyết Mai	Nữ	02/07/2005		12A14	
17	000209	Hoàng Nguyễn Xuân Mai	Nữ	04/02/2005		12A13	
18	000210	Hoàng Xuân Mai	Nữ	05/04/2005	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	12A14	
19	000211	Huỳnh Thị Tú Mai	Nữ	11/11/2005		12A10	
20	000212	Phạm Đặng Xuân Mai	Nữ	27/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A12	
21	000213	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	27/12/2005	Đồng Nai	12A09	
22	000214	Nguyễn Lê Giáng Mi	Nữ	26/10/2005		12A05	
23	000215	Nguyễn Trần Phương Mi	Nữ	10/08/2005	Đồng Nai	12A07	
24	000216	Bùi Quang Minh	Nam	12/03/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 10

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000217	Chạc Thị Thanh Minh	Nữ	04/04/2005	Bệnh viện Đa Khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
2	000218	Lê Ngọc Minh	Nam	29/08/2005		12A06	
3	000219	Lưu Thị Minh	Nữ	02/07/2005		12A08	
4	000220	Phạm Quang Minh	Nam	21/08/2005		12A10	
5	000221	Phùng Tuấn Minh	Nam	18/11/2005		12A11	
6	000222	Trần Nhật Minh	Nam	06/10/2005		12A06	
7	000223	Trần Phú Thế Minh	Nam	27/07/2005	Đồng Nai	12A07	
8	000224	Đào Thị Hương Mơ	Nữ	17/03/2005		12A15	
9	000225	Huỳnh Huyền My	Nữ	07/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
10	000226	Lê Trà My	Nữ	12/03/2005		12A05	
11	000227	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	11/10/2005	Lâm Đồng	12A07	
12	000228	Trần Nguyễn Trà My	Nữ	17/08/2005	Đồng Nai	12A12	
13	000229	Nguyễn Phạm Ngọc Mỹ	Nữ	15/05/2005		12A10	
14	000230	Nguyễn Phan Lê Hoàn Mỹ	Nữ	24/04/2005	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn- Tp Hồ	12A14	
15	000231	Chu Hữu Hoài Nam	Nam	05/11/2005	Đồng Nai	12A12	
16	000232	Nguyễn Hoài Nam	Nam	01/02/2005		12A05	
17	000233	Nguyễn Hoài Nam	Nam	07/02/2005		12A11	
18	000234	Nguyễn Văn Nam	Nam	03/06/2005	Đồng Nai	12A12	
19	000235	Nguyễn Việt Nam	Nam	03/09/2005		12A10	
20	000236	Thái Việt Nam	Nam	27/12/2005	Đồng Nai	12A13	
21	000237	Vũ Nguyễn Ngọc Năng	Nam	16/11/2005	Nghệ An	12A07	
22	000238	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	27/06/2005		12A15	
23	000239	Đặng Kim Ngân	Nữ	19/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
24	000240	Lê Thanh Ngân	Nữ	12/09/2005		12A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 11

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000241	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	17/07/2005		12A10	
2	000242	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Nữ	24/03/2005		12A11	
3	000243	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	23/09/2005	Nghệ An	12A07	
4	000244	Đình Gia Uyển Nghi	Nữ	25/10/2005	Đồng Nai	12A09	
5	000245	Nguyễn Đức Nghĩa	Nam	01/07/2005		12A08	
6	000246	Tạ Hữu Nghĩa	Nam	24/01/2005	Bệnh viện Thống Nhất	12A14	
7	000247	Bùi Tuyết Ngọc	Nữ	16/10/2005		12A06	
8	000248	Đỗ Thị Kim Ngọc	Nữ	09/04/2005		12A14	
9	000249	Hoàng Ngọc	Nam	27/07/2005		12A14	
10	000250	Lã Thị Ánh Ngọc	Nữ	25/02/2005		12A06	
11	000251	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	24/10/2005		12A13	
12	000252	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	16/02/2005		12A15	
13	000253	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Nữ	16/10/2005	Đồng Nai	12A07	
14	000254	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	Nữ	26/12/2005	Đồng Nai	12A09	
15	000255	Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	Nam	11/08/2005		12A06	
16	000256	Trần Bảo Ngọc	Nữ	10/03/2005	Đồng Nai	12A07	
17	000257	Trương Bảo Ngọc	Nữ	11/06/2005		12A10	
18	000258	Lê Ái Nguyên	Nữ	15/10/2005	An Giang	12A12	
19	000259	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	Nữ	21/09/2005	Đồng Nai	12A12	
20	000260	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	20/10/2005		12A09	
21	000261	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	14/12/2005		12A13	
22	000262	Trần Minh Thảo Nguyên	Nữ	20/01/2005		12A08	
23	000263	Nguyễn Nhật Nguyễn	Nam	21/01/2005		12A15	
24	000264	Đậu Hồ Ánh Nguyệt	Nữ	05/09/2005		12A08	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 12

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000265	Trần Thị Ánh Nguyệt	Nữ	27/12/2005		12A10	
2	000266	Bùi Thiện Nhân	Nam	31/07/2005		12A08	
3	000267	Cao Đức Nhật	Nam	10/06/2005		12A13	
4	000268	Lê Đăng Quang Nhật	Nam	25/06/2005	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thống Nhất	12A14	
5	000269	Nguyễn Đình Nhật	Nam	19/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A09	
6	000270	Triệu Minh Nhật	Nam	18/02/2005		12A08	
7	000271	Trương Minh Nhật	Nam	23/04/2005		12A14	
8	000272	Bùi Ngọc Vân Nhi	Nữ	28/04/2005	Đồng Nai	12A07	
9	000273	Đỗ Vũ Yến Nhi	Nữ	27/06/2005		12A15	
10	000274	Hồ Phạm Ý Nhi	Nữ	13/06/2005	Bệnh Viện Đa Khoa khu vực Đồng Nai	12A14	
11	000275	Hồ Thị Ngọc Nhi	Nữ	29/01/2005	Trung Tâm Y Tế Biên Hòa	12A14	
12	000276	Lê Hoàng Yến Nhi	Nữ	14/08/2005	Bệnh viện tỉnh Đồng Nai	12A14	
13	000277	Lê Ngọc Yến Nhi	Nữ	14/06/2005		12A15	
14	000278	Lê Nguyễn Phương Nhi	Nữ	12/03/2005		12A13	
15	000279	Lưu Thị Yến Nhi	Nữ	10/07/2005		12A11	
16	000280	Lưu Yến Nhi	Nữ	25/09/2005		12A13	
17	000281	Nguyễn Lê Yến Nhi	Nữ	16/01/2005		12A05	
18	000282	Nguyễn Vân Nhi	Nữ	06/06/2005	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thống Nhất	12A14	
19	000283	Phạm Ngọc Quỳnh Nhi	Nữ	14/10/2005	Đồng Nai	12A12	
20	000284	Phạm Nguyễn Yến Nhi	Nữ	05/05/2005		12A11	
21	000285	Phạm Yến Nhi	Nữ	19/09/2005		12A15	
22	000286	Trần Nguyễn Phương Nhi	Nữ	17/06/2005		12A10	
23	000287	Trần Võ Yến Nhi	Nữ	02/09/2005		12A13	
24	000288	Trương Thị Thảo Nhi	Nữ	25/03/2005		12A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 13

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000289	Vương Yến Nhi	Nữ	13/04/2005	Đồng Nai	12A12	
2	000290	Nguyễn Gia Khánh Nhiên	Nữ	04/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
3	000291	Mai Hoàng Nhung	Nữ	21/07/2005		12A05	
4	000292	Nguyễn Phúc Hồng Nhung	Nữ	07/01/2005		12A05	
5	000293	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	15/04/2005	Đồng Nai	12A09	
6	000294	Bùi Quỳnh Như	Nữ	02/04/2005		12A15	
7	000295	Đặng Dương Tâm Như	Nữ	29/08/2005		12A15	
8	000296	Lê Tâm Như	Nữ	25/08/2005		12A09	
9	000297	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	31/10/2005		12A10	
10	000298	Phan Thị Gia Như	Nữ	05/07/2005		12A05	
11	000299	Phùng Gia Như	Nữ	14/03/2005		12A13	
12	000300	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nữ	15/12/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
13	000301	Đoàn Vĩnh Phát	Nam	22/10/2005		12A13	
14	000302	Hoàng Gia Phát	Nam	16/08/2005		12A15	
15	000303	Nguyễn Công Phát	Nam	22/12/2005		12A15	
16	000304	Cao Khắc Anh Phú	Nam	11/09/2005		12A05	
17	000305	Đỗ Xuân Phú	Nam	12/06/2005		12A08	
18	000306	Đình Nguyễn Thanh Phúc	Nam	14/10/2005	Thái Bình	12A12	
19	000307	Hoàng Bảo Phúc	Nam	09/04/2005		12A06	
20	000308	Huỳnh Phạm Kim Phúc	Nữ	13/07/2005	Quảng Ngãi	12A11	
21	000309	Nguyễn Thiên Phúc	Nữ	06/12/2005		12A11	
22	000310	Nguyễn Cảnh Phước	Nam	19/06/2005		12A14	
23	000311	Nguyễn Hồng Phước	Nam	12/07/2005		12A10	
24	000312	Hoàng Thị Bích Phương	Nữ	04/03/2005	bệnh viện đa khoa Đồng Nai	12A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 14

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000313	Hồ Bùi Thảo Phương	Nữ	22/04/2005		12A05	
2	000314	Lê Ngọc Yến Phương	Nữ	06/10/2005		12A06	
3	000315	Nguyễn Minh Phương	Nữ	10/01/2005	Đồng Nai	12A09	
4	000316	Nguyễn Quế Phương	Nữ	19/08/2005		12A08	
5	000317	Nguyễn Thanh Phương	Nữ	21/09/2005	Đồng Nai	12A09	
6	000318	Phạm Nhật Uyên Phương	Nữ	16/12/2005	Đồng Nai	12A09	
7	000319	Trần Nguyễn Thu Phương	Nữ	10/04/2005		12A06	
8	000320	Từ Thị Mai Phương	Nữ	08/06/2005		12A10	
9	000321	Vũ Anh Phương	Nữ	26/12/2005		12A15	
10	000322	Đoàn Văn Quang	Nam	18/08/2005		12A09	
11	000323	Lê Ngọc Quang	Nam	29/08/2005		12A10	
12	000324	Trần Duy Quang	Nam	23/02/2005	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	12A14	
13	000325	Nguyễn Minh Quân	Nam	06/04/2005		12A13	
14	000326	Nguyễn Thái Quân	Nam	25/06/2005		12A05	
15	000327	Phạm Đức Quân	Nam	22/12/2005	bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
16	000328	Vũ Minh Quân	Nam	07/12/2005		12A11	
17	000329	Nguyễn Đức Quý	Nam	06/11/2005		12A15	
18	000330	Phan Ngọc Quý	Nữ	19/12/2005		12A06	
19	000331	Vũ Văn Quý	Nam	10/09/2005		12A11	
20	000332	Trần Hữu Kim Quý	Nam	05/09/2005		12A05	
21	000333	Bùi Thị Như Quỳnh	Nữ	22/06/2005		12A10	
22	000334	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	Nữ	23/07/2005		12A13	
23	000335	Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	14/10/2005		12A11	
24	000336	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	12/10/2005		12A10	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 15

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000337	Phạm Ngọc Xuân	Quỳnh	Nữ	17/02/2005		12A10
2	000338	Phạm Thị Lệ	Quỳnh	Nữ	23/04/2005		12A08
3	000339	Thân Thị Hương	Quỳnh	Nữ	17/06/2005		12A05
4	000340	Hoàng Phước	Sang	Nam	15/02/2005		12A06
5	000341	Vũ Minh	Sang	Nam	05/01/2005		12A13
6	000342	Bùi Hoàng Thái	Son	Nam	12/01/2005		12A05
7	000343	Dương Hồng	Son	Nam	16/01/2005		12A15
8	000344	Lê Hoàng	Son	Nam	18/03/2005		12A06
9	000345	Nguyễn Hữu Nam	Son	Nam	13/05/2005		12A10
10	000346	Nguyễn Thanh	Son	Nam	23/01/2005		12A15
11	000347	Dương Phước	Tài	Nam	10/07/2005	Đồng Nai	12A12
12	000348	Nguyễn Đức	Tài	Nam	12/05/2005	Đồng Nai	12A07
13	000349	Nguyễn Thành	Tài	Nam	28/05/2005		12A13
14	000350	Trần Nguyễn Anh	Tài	Nam	05/04/2005	Đồng Nai	12A07
15	000351	Dương Nguyên	Tâm	Nữ	17/10/2005		12A11
16	000352	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	26/02/2005		12A09
17	000353	Trương Minh	Tâm	Nữ	04/02/2005		12A11
18	000354	Nguyễn Đức	Tân	Nam	16/06/2005	Đồng Nai	12A12
19	000355	Nguyễn Thị Ngọc	Thạch	Nữ	01/01/2005		12A05
20	000356	Hà Ngọc Minh	Thái	Nữ	21/03/2005	Đồng Nai	12A07
21	000357	Lê Đức	Thái	Nam	09/11/2005		12A08
22	000358	Trần Quốc	Thái	Nam	08/07/2005		12A06
23	000359	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	14/09/2005	Đồng Nai	12A12
24	000360	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	21/06/2005		12A13

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 16

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000361	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	Nữ	29/04/2005		12A08	
2	000362	Cao Tiến Thành	Nam	11/03/2005	Đồng Nai	12A09	
3	000363	Trần Hữu Kim Thành	Nam	21/10/2005		12A15	
4	000364	Vũ Đức Thành	Nam	07/03/2005		12A11	
5	000365	Vũ Tiến Thành	Nam	25/12/2005		12A13	
6	000366	Đình Hương Thảo	Nữ	02/12/2005		12A06	
7	000367	Đoàn Phương Ngọc Thảo	Nữ	21/11/2005		12A13	
8	000368	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	Nữ	01/12/2005	Đồng Nai	12A12	
9	000369	Nguyễn Minh Thảo	Nữ	26/10/2005	bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
10	000370	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	23/02/2005		12A05	
11	000371	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	15/11/2005	Nam Định	12A07	
12	000372	Phạm Mai Diệu Thảo	Nữ	08/09/2005		12A05	
13	000373	Trần Nguyễn Phương Thảo	Nữ	28/07/2005		12A10	
14	000374	Võ Thị Phương Thảo	Nữ	27/08/2005	Đồng Nai	12A09	
15	000375	Vũ Bích Thảo	Nữ	18/05/2005		12A11	
16	000376	Vũ Thị Thanh Thảo	Nữ	25/09/2005	Đồng Nai	12A12	
17	000377	Bùi Chiến Thắng	Nam	30/04/2005		12A08	
18	000378	Nguyễn Thị Ngọc Thi	Nữ	05/01/2005		12A06	
19	000379	Võ Trần Yến Thi	Nữ	17/04/2005		12A14	
20	000380	Trần Hoàng Khánh Thiện	Nam	16/10/2005	bệnh viện Bắc Sơn	12A14	
21	000381	Dương Quốc Thịnh	Nam	18/07/2005	Đồng Nai	12A07	
22	000382	Vũ Thị Hoài Thu	Nữ	12/12/2004	Đồng Nai	12A12	
23	000383	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	17/05/2005	Đồng Nai	12A09	
24	000384	Trịnh Thanh Thúy	Nữ	21/05/2005		12A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 17

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000385	Dương Anh Thu	Nữ	04/02/2005		12A08	
2	000386	Hoàng Bùi Minh Thu	Nữ	09/06/2005	Đồng Nai	12A09	
3	000387	Huỳnh Kim Thu	Nữ	28/04/2005	Đồng Nai	12A12	
4	000388	Nguyễn Hoàng Minh Thu	Nữ	27/05/2005		12A15	
5	000389	Nguyễn Ngọc Minh Thu	Nữ	07/12/2005		12A08	
6	000390	Phạm Lê Anh Thu	Nữ	13/05/2005		12A05	
7	000391	Trần Tâm Thu	Nữ	17/06/2005		12A10	
8	000392	Phạm Lê Hoài Thương	Nữ	15/03/2005		12A08	
9	000393	Bùi Cẩm Tiên	Nữ	28/06/2005	An Giang	12A12	
10	000394	Cao Thị Hải Tiên	Nữ	16/06/2005		12A13	
11	000395	Nguyễn Trịnh Thủy Tiên	Nữ	18/03/2005		12A05	
12	000396	Bùi Dương Ngọc Tiến	Nam	04/08/2005		12A10	
13	000397	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	31/10/2005	Bệnh Viện Đa Khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
14	000398	Lê Ngọc Huyền Trang	Nữ	22/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
15	000399	Mai Hà Trang	Nữ	22/01/2005	bệnh viện đa khoa Đồng Nai	12A14	
16	000400	Nguyễn Ngọc Minh Trang	Nữ	01/01/2005	Bình Thuận	12A09	
17	000401	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	02/09/2005		12A14	
18	000402	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	24/11/2005		12A13	
19	000403	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	24/06/2005		12A10	
20	000404	Phạm Đào Như Trang	Nữ	11/10/2005		12A13	
21	000405	Phạm Huyền Trang	Nữ	04/01/2005	Đồng Nai	12A09	
22	000406	Phạm Lê Thiên Trang	Nữ	01/02/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
23	000407	Tăng Thụy Thùy Trang	Nữ	25/09/2005	Đồng Nai	12A09	
24	000408	Trịnh Thị Thùy Trang	Nữ	01/01/2005		12A15	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 18

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000409	Đoàn Đặng Bảo Trâm	Nữ	06/04/2005		12A11	
2	000410	Diệp Bảo Trân	Nữ	22/10/2005	Bệnh Viện Từ Dũ	12A14	
3	000411	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	11/09/2005	Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang	12A06	
4	000412	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	24/08/2005		12A13	
5	000413	Trần Trần Trân	Nữ	14/07/2005	Đồng Nai	12A12	
6	000414	Đào Hữu Trí	Nam	13/05/2005		12A10	
7	000415	Đỗ Minh Trí	Nam	20/03/2005	Đồng Nai	12A12	
8	000416	Nguyễn Bảo Trinh	Nữ	20/09/2005		12A15	
9	000417	Lê Phan Thanh Trúc	Nữ	06/05/2005	Đồng Nai	12A15	
10	000418	Nguyễn Tường Đoan Trúc	Nữ	24/08/2005		12A15	
11	000419	Quản Minh Trúc	Nữ	27/08/2005		12A15	
12	000420	Nguyễn Thành Trung	Nam	01/07/2005		12A08	
13	000421	Trần Chí Trung	Nam	16/06/2005		12A11	
14	000422	Hà Minh Trường	Nam	03/03/2005		12A05	
15	000423	Nguyễn Mạnh Trường	Nam	14/04/2005	Đồng Nai	12A14	
16	000424	Nguyễn Phi Trường	Nam	13/04/2005		12A15	
17	000425	Dương Đào Thanh Tú	Nữ	13/09/2005		12A05	
18	000426	Lê Thị Ngọc Tú	Nữ	21/03/2005		12A08	
19	000427	Trần Thanh Tú	Nam	16/11/2005		12A14	
20	000428	Đặng Anh Tuấn	Nam	18/01/2005		12A13	
21	000429	Lê Công Tuấn	Nam	07/10/2005		12A11	
22	000430	Lê Minh Tuấn	Nam	25/11/2005		12A15	
23	000431	Ngô Hoàng Tuấn	Nam	26/03/2005		12A13	
24	000432	Phạm Anh Tuấn	Nam	06/05/2005		12A11	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 19

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000433	Vũ Anh Tuấn	Nam	24/04/2000	Đồng Nai	12A12	
2	000434	Lê Anh Tùng	Nam	05/02/2005	Đồng Nai	12A12	
3	000435	Nguyễn Đình Bảo Tùng	Nam	12/03/2005		12A06	
4	000436	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	24/09/2005		12A11	
5	000437	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nữ	13/02/2005		12A13	
6	000438	Đỗ Nguyễn Thanh Uyên	Nữ	24/09/2005		12A09	
7	000439	Hà Mỹ Uyên	Nữ	27/09/2005		12A15	
8	000440	Hà Trần Phương Uyên	Nữ	21/01/2005	Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	12A14	
9	000441	Lê Phương Uyên	Nữ	20/11/2005		12A05	
10	000442	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	28/08/2005		12A05	
11	000443	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	10/10/2005		12A15	
12	000444	Phạm Thị Tú Uyên	Nữ	21/02/2005		12A13	
13	000445	Trịnh Mỹ Uyên	Nữ	04/10/2005		12A14	
14	000446	Cao Đoàn Thảo Vân	Nữ	22/09/2005		12A05	
15	000447	Nguyễn Lê Khánh Vân	Nữ	26/04/2005	Đồng Nai	12A07	
16	000448	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	Nữ	09/03/2005		12A05	
17	000449	Nguyễn Thanh Vân	Nữ	09/05/2005	Đồng Nai	12A12	
18	000450	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	06/12/2004		12A09	
19	000451	Nguyễn Thị Thuý Vân	Nữ	29/09/2005	Đồng Nai	12A09	
20	000452	Trần Thái Nhã Vân	Nữ	03/08/2005		12A11	
21	000453	Võ Ngọc Thảo Vân	Nữ	27/06/2005		12A13	
22	000454	Hoàng Quốc Việt	Nam	24/09/2005		12A08	
23	000455	Đặng Quang Vinh	Nam	04/06/2005		12A05	
24	000456	Đoàn Anh Vũ	Nam	10/11/2005		12A15	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 20

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000457	Hoàng Vũ	Nam	26/06/2005	Đồng Nai	12A07	
2	000458	Nguyễn Đức Hoàng Vũ	Nam	17/08/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A07	
3	000459	Nguyễn Phan Minh Vũ	Nam	19/09/2005		12A08	
4	000460	Phạm Trường Vũ	Nam	22/06/2005		12A11	
5	000461	Trịnh Minh Vũ	Nam	15/01/2005		12A05	
6	000462	Trương Anh Vũ	Nam	20/07/2005		12A06	
7	000463	Đỗ Phương Vy	Nữ	20/12/2005		12A09	
8	000464	Đỗ Thảo Vy	Nữ	01/12/2005		12A06	
9	000465	Ngô Thị Kiều Vy	Nữ	11/01/2005		12A06	
10	000466	Nguyễn Nhật Triệu Vy	Nữ	03/01/2005		12A08	
11	000467	Nguyễn Thị Mai Vy	Nữ	31/05/2005		12A08	
12	000468	Phạm Đoàn Nhật Vy	Nữ	15/08/2005		12A08	
13	000469	Phạm Mai Bảo Vy	Nữ	26/07/2005		12A05	
14	000470	Phan Khánh Vy	Nữ	29/11/2005	Đồng Nai	12A07	
15	000471	Phùng Khánh Vy	Nữ	29/08/2005	Trung tâm y tế Biên Hòa	12A14	
16	000472	Nguyễn Ngọc Hải Yên	Nữ	22/04/2005		12A08	
17	000473	Nguyễn Ngọc Hải Yên	Nữ	14/09/2005		12A11	
18	000474	Nguyễn Thị Hoàng Yên	Nữ	14/11/2005		12A10	

Danh sách này có 18 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 21

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000475	Đình Phạm Phước An	Nam	18/07/2005	Bình Phước	12A03	
2	000476	Lương Thái An	Nữ	01/04/2005		12A01	
3	000477	Trần Thị Thúy An	Nữ	16/09/2005		12A01	
4	000478	Đỗ Minh Anh	Nữ	03/04/2005		12A01	
5	000479	Ngô Thị Phương Anh	Nữ	14/05/2005		12A04	
6	000480	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	24/02/2005		12A02	
7	000481	Trần Đoàn Phương Anh	Nữ	12/02/2005		12A01	
8	000482	Trần Thị Vân Anh	Nữ	27/06/2005		12A02	
9	000483	Trần Tuấn Anh	Nam	12/09/2005	Bắc Giang	12A03	
10	000484	Trương Thị Thùy Anh	Nữ	03/11/2005		12A04	
11	000485	Hoàng Lưu Hoài Bảo	Nữ	04/10/2005		12A02	
12	000486	Vũ Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	14/12/2005		12A01	
13	000487	Đình Ngọc Bảo Châu	Nữ	16/07/2005		12A04	
14	000488	Nguyễn Nhật Chương	Nam	29/08/2005		12A01	
15	000489	Nguyễn Phạm Ngọc Diễm	Nữ	05/06/2005		12A02	
16	000490	Hoàng Ngọc Du	Nam	19/04/2005		12A02	
17	000491	Trần Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	08/03/2005	Đồng Nai	12A03	
18	000492	Chế Văn Dũng	Nam	03/03/2005		12A02	
19	000493	Nguyễn Đình Đức Dũng	Nam	18/06/2005		12A01	
20	000494	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	16/12/2005		12A04	
21	000495	Trần Anh Dũng	Nam	28/06/2005	Đồng Nai	12A03	
22	000496	Trần Trung Dũng	Nam	11/11/2005		12A02	
23	000497	Trần Quyết Duy	Nam	21/08/2005		12A04	
24	000498	Nguyễn An Duyệt	Nam	12/05/2005		12A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 22

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000499	Hoàng Bích Đào	Nữ	03/07/2005	Đồng Nai	12A03	
2	000500	Hồ Minh Đạt	Nam	13/08/2005		12A04	
3	000501	Lê Quốc Đạt	Nam	18/04/2005		12A01	
4	000502	Nguyễn Bảo Thành Đạt	Nam	04/05/2005	Đồng Nai	12A03	
5	000503	Trương Hiền Đạt	Nam	27/05/2005	Đồng Nai	12A03	
6	000504	Nguyễn Hải Đăng	Nữ	15/02/2005	Đồng Nai	12A03	
7	000505	Nguyễn Lê Nhật Đăng	Nam	08/02/2005		12A01	
8	000506	Nguyễn Minh Đăng	Nữ	15/02/2005		12A01	
9	000507	Nguyễn Minh Đức	Nam	24/07/2005	Thái Bình	12A03	
10	000508	Nguyễn Minh Đức	Nam	23/05/2005		12A04	
11	000509	Lê Thiệu Hương	Nữ	17/10/2005	Đồng Nai	12A03	
12	000510	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	27/03/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
13	000511	Nguyễn Vũ Quỳnh	Nữ	21/11/2005		12A04	
14	000512	Bùi Ngọc Hoàng Hà	Nam	18/02/2005		12A04	
15	000513	Hoàng Ngọc Thái Hà	Nữ	27/12/2005		12A01	
16	000514	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	18/01/2005		12A01	
17	000515	Đặng Quỳnh Nhật Hạ	Nữ	20/07/2005	Đồng Nai	12A03	
18	000516	Dìn Minh Hào	Nam	04/08/2005	Lạng Sơn	12A03	
19	000517	Bùi Nguyễn Bảo Hân	Nữ	12/07/2005	Đồng nai	12A03	
20	000518	Phạm Thanh Hiền	Nam	20/07/2005		12A02	
21	000519	Lê Minh Hiếu	Nam	21/06/2005		12A02	
22	000520	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	Nữ	21/09/2005		12A04	
23	000521	Nguyễn Tấn Hiếu	Nam	03/09/2005		12A02	
24	000522	Võ Duy Hiếu	Nam	06/12/2005		12A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 23

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000523	Tổng Đức Hòa	Nam	23/11/2005		12A04	
2	000524	Đặng Việt Hoàng	Nam	30/03/2005		12A01	
3	000525	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	22/11/2005		12A02	
4	000526	Quách Nguyễn Trung Hoàng	Nam	01/02/2005		12A04	
5	000527	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	02/01/2005		12A04	
6	000528	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	18/02/2005		12A04	
7	000529	Ngô Trần Thanh Huy	Nam	17/03/2005		12A02	
8	000530	Vũ Gia Huy	Nam	05/03/2005	Đồng nai	12A03	
9	000531	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	20/12/2005		12A02	
10	000532	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	03/05/2005		12A04	
11	000533	Phạm Minh Huyền	Nữ	08/10/2005		12A02	
12	000534	Phạm Thị Bích Huyền	Nữ	16/02/2005		12A02	
13	000535	Bùi Thu Hương	Nữ	11/12/2005		12A02	
14	000536	Nguyễn Trọng Hưởng	Nam	20/08/2005		12A04	
15	000537	Nguyễn Thục Song Hy	Nữ	25/01/2005		12A01	
16	000538	Đỗ Khang	Nam	23/04/2005		12A01	
17	000539	Đinh Mai Khanh	Nữ	01/03/2005		12A02	
18	000540	Đinh Nam Khánh	Nam	15/07/2005		12A01	
19	000541	Vũ Nam Khánh	Nam	19/02/2005		12A01	
20	000542	Trần Lê Anh Kiệt	Nam	15/04/2005	Đồng Nai	12A03	
21	000543	Vũ Đình Anh Kiệt	Nam	27/12/2005		12A01	
22	000544	Nguyễn Thành Kỳ	Nam	07/04/2005	Đồng Nai	12A03	
23	000545	Đoàn Linh	Nữ	13/09/2005		12A02	
24	000546	Hoàng Nguyễn Khánh Linh	Nữ	10/05/2005		12A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 24

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000547	Nguyễn Phạm Ngọc Linh	Nữ	18/09/2005		12A04	
2	000548	Phạm Công Linh	Nam	23/03/2005		12A02	
3	000549	Phạm Khánh Linh	Nữ	22/05/2005		12A04	
4	000550	Bùi Thị Quế Linh	Nữ	24/07/2005		12A01	
5	000551	Nguyễn Đình Lộc	Nam	26/01/2005		12A01	
6	000552	Nguyễn Hữu Luân	Nam	19/10/2005	Đồng Nai	12A03	
7	000553	Nguyễn Xuân Đình Lược	Nam	24/08/2005	Đồng Nai	12A03	
8	000554	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	Nữ	24/01/2005		12A01	
9	000555	Võ Thanh Mai	Nữ	12/08/2005	Đồng Nai	12A03	
10	000556	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	22/06/2005		12A04	
11	000557	Đoàn Trần Quang Minh	Nam	01/09/2005		12A02	
12	000558	Nguyễn Thế Minh	Nam	02/02/2005	Thái Bình	12A03	
13	000559	Võ Khắc Minh	Nam	15/03/2005		12A04	
14	000560	Nguyễn Đỗ Hạ My	Nữ	24/10/2005		12A02	
15	000561	Nguyễn Trần Thảo My	Nữ	10/04/2005	Đồng Nai	12A03	
16	000562	Ngô Trần Dương Nam	Nam	12/09/2005		12A01	
17	000563	Nguyễn Hữu Phương Nam	Nam	14/12/2005		12A02	
18	000564	Đặng Nguyễn Thùy Ngân	Nữ	21/07/2005	Đồng Nai	12A03	
19	000565	Vũ Bạch Gia Nghi	Nữ	13/04/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
20	000566	Dương Bích Ngọc	Nữ	26/11/2005		12A04	
21	000567	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	Nữ	26/07/2005		12A04	
22	000568	Phạm Lê Thanh Ngọc	Nữ	24/10/2005		12A01	
23	000569	Lê Trần Thảo Nguyên	Nữ	18/10/2005		12A02	
24	000570	Phan Châu Nguyên	Nam	21/06/2005		12A04	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 25

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000571	Trần Vũ Thái Nguyệt	Nữ	03/09/2005		12A01	
2	000572	Nguyễn Duy Nhất	Nam	23/04/2005		12A02	
3	000573	Trương Minh Nhật	Nam	20/10/2005		12A01	
4	000574	Lưu Ngọc Lan Nhi	Nữ	10/04/2005	Đồng Nai	12A03	
5	000575	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	14/03/2005		12A01	
6	000576	Trần Ngọc Tuyết Như	Nữ	22/09/2005		12A02	
7	000577	Vũ Minh Như	Nữ	31/08/2005		12A04	
8	000578	Đặng Thị Hoàng Oanh	Nữ	18/07/2005		12A02	
9	000579	Võ Thành Phát	Nam	23/03/2005	Thừa Thiên - Huế	12A03	
10	000580	Đặng Tiến Phong	Nam	01/10/2005		12A02	
11	000581	Nguyễn Thế Phú	Nam	26/11/2005		12A01	
12	000582	Trương Vũ Phúc	Nam	25/02/2005		12A04	
13	000583	Nguyễn Hồ Quang Phước	Nam	09/10/2005		12A04	
14	000584	Lưu Thị Mai Phương	Nữ	23/07/2005		12A02	
15	000585	Nguyễn Bích Phương	Nữ	19/07/2005		12A04	
16	000586	Phạm Vũ Hà Phương	Nữ	24/03/2005		12A01	
17	000587	Trần Minh Phương	Nữ	15/10/2005		12A04	
18	000588	Trần Anh Quân	Nam	25/11/2005		12A04	
19	000589	Phạm Anh Quốc	Nam	09/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
20	000590	Đinh Phạm Thảo Quyên	Nữ	10/10/2005		12A02	
21	000591	Lưu Đỗ Vân Quỳnh	Nữ	21/11/2005		12A02	
22	000592	Nguyễn Đỗ Xuân Quỳnh	Nữ	29/11/2005	Đồng Nai	12A03	
23	000593	Nguyễn Hồng Sang	Nam	22/05/2005		12A04	
24	000594	Phạm Nguyễn Minh Sơn	Nam	20/08/2005		12A04	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 26

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000595	Phạm Thị Minh Tâm	Nữ	07/10/2005		12A04	
2	000596	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	04/12/2005	Đồng Nai	12A03	
3	000597	Hồ Hữu Thắng	Nam	14/01/2005		12A01	
4	000598	Phạm Đức Thắng	Nam	05/05/2005		12A02	
5	000599	Nguyễn Gia Thế	Nam	16/03/2005		12A02	
6	000600	Bùi Đức Thiện	Nam	09/06/2005		12A01	
7	000601	Vũ Đoàn Đức Thịnh	Nam	09/11/2005		12A02	
8	000602	Vũ Đức Trường Thịnh	Nam	29/03/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
9	000603	Vũ Minh Thông	Nam	25/05/2005		12A01	
10	000604	Lại Thị Mộng Thùy	Nữ	01/11/2005	Đồng Nai	12A03	
11	000605	Phạm Ngọc Như Thùy	Nữ	07/12/2005		12A04	
12	000606	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	07/12/2005		12A01	
13	000607	Đỗ Minh Thư	Nữ	17/10/2005	Đồng Nai	12A03	
14	000608	Nguyễn Anh Thư	Nữ	24/10/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A04	
15	000609	Phạm Anh Thư	Nữ	13/05/2005	Sóc Trăng	12A03	
16	000610	Vũ Ngọc Minh Thư	Nữ	02/02/2005		12A04	
17	000611	Nguyễn Thanh Hồng Thy	Nữ	20/08/2005		12A04	
18	000612	Hà Thị Cẩm Tiên	Nữ	30/09/2005		12A01	
19	000613	Trịnh Nguyễn Mạnh Tiến	Nam	07/08/2005		12A01	
20	000614	Dương Khánh Toàn	Nam	19/09/2005	Đồng Nai	12A03	
21	000615	Quách Sơn Trà	Nữ	21/01/2005		12A01	
22	000616	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	07/06/2005		12A02	
23	000617	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	07/04/2005		12A04	
24	000618	Phạm Huyền Trâm	Nữ	01/01/2005		12A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

3. KHỐI 12 - GIỮA HK 1

Phòng 27

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000619	Nguyễn Hoài Bảo Trần	Nữ	22/04/2005		12A04	
2	000620	Nguyễn Thị Bảo Trần	Nữ	27/07/2005		12A04	
3	000621	Vũ Nguyễn Ngọc Trần	Nữ	13/08/2005		12A01	
4	000622	Đỗ Minh Trí	Nam	15/10/2005		12A03	
5	000623	Lê Văn Đức Trọng	Nam	12/02/2005		12A01	
6	000624	Nguyễn Diệp Xuân Trúc	Nữ	10/01/2005		12A02	
7	000625	Nguyễn Lâm Trường	Nam	06/02/2005	Đồng Nai	12A03	
8	000626	Võ Quang Trường	Nam	21/10/2005		12A04	
9	000627	Đình Hồ Anh Tuấn	Nam	29/01/2005		12A01	
10	000628	Nguyễn Huy Mạnh Tuấn	Nam	09/05/2005		12A04	
11	000629	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	27/12/2005	Đồng Nai	12A03	
12	000630	Nguyễn Đình Thái Tuệ	Nam	28/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
13	000631	Võ Đào Nhã Uyên	Nữ	15/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12A03	
14	000632	Trần Đình Việt	Nam	04/10/2005		12A01	
15	000633	Phạm Hữu Thanh Vy	Nữ	01/04/2005		12A01	
16	000634	Vũ Tường Vy	Nữ	14/02/2005	Đồng Nai	12A03	
17	000635	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	09/02/2005	Đồng Nai	12A03	
18	000636	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	02/05/2005		12A04	
19	000637	Võ Nguyễn Hải Yến	Nữ	22/11/2005		12A02	

Danh sách này có 19 học sinh.